



BÁO CÁO NGÀY

CHỈ SỐ THĂNG HOA – THỊ TRƯỜNG PHÂN HÓA

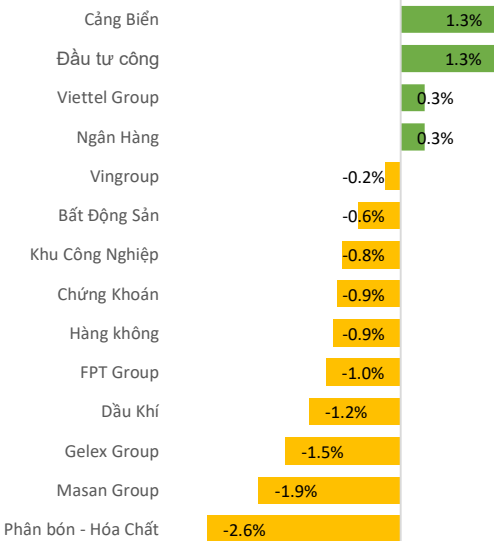
Ngày 24.04.2026

A modern glass skyscraper with a grid of windows. The words "The Hallmark" are mounted on the facade in large, 3D, gold-colored letters. The building is set against a backdrop of a city skyline and a river under a blue sky with light clouds.

The
Hallmark

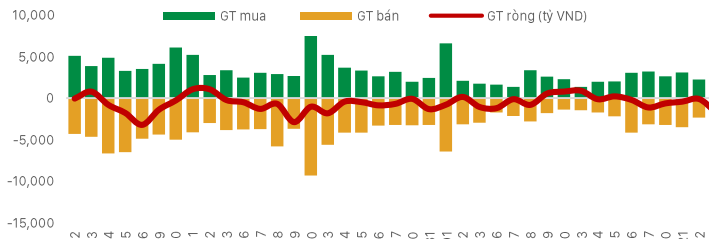
- VN-Index đóng cửa tại 1.870 điểm, tăng hơn 13 điểm và tiệm cận vùng đỉnh thiết lập hồi cuối tháng 2/2026. Động lực chính vẫn đến từ nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là ngân hàng quốc doanh và VIC, trong khi mặt bằng cổ phiếu chung lại suy yếu rõ rệt. Nhóm bank nhà nước thu hút dòng tiền mạnh sau khi có thông tin bán vốn từ VCB. Tuy nhiên áp lực bán ra cũng khá lớn sau khi VCB đạt mức giá trần trong phiên.
- Độ rộng thị trường tiêu cực khi số mã giảm áp đảo, đặc biệt trong phiên chiều. Áp lực bán gia tăng thể hiện qua việc thanh khoản tăng nhưng giá giảm, cho thấy bên bán đang chiếm ưu thế. Nhóm VN30 cũng không đồng thuận, phần lớn cổ phiếu giảm giá, ngoại trừ một số mã trụ nâng đỡ chỉ số. Hiện tượng kéo trụ trong khi cổ phiếu midcap và penny bị bán mạnh là tín hiệu không tích cực về sức khỏe thị trường. Đáng chú ý, nhiều cổ phiếu giảm sâu với thanh khoản lớn, phản ánh hoạt động xả hàng quyết liệt. Một số mã thậm chí giảm sàn do yếu tố tin đồn và tâm lý hoảng loạn ngắn hạn – đặc biệt là nhóm cổ phiếu điện như PC1, GEE, TV2. Trong khi đó, dòng tiền chỉ tập trung cục bộ vào một vài cổ phiếu riêng lẻ.

Biến động ngành



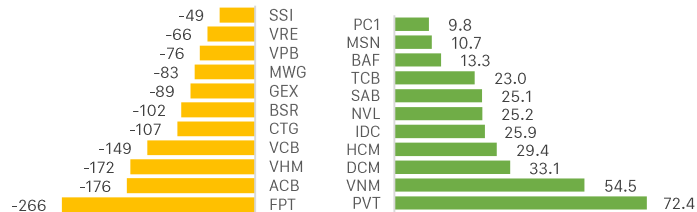
Khối ngoại mua/bán ròng trên HOSE

Đơn vị: Tỷ VND



Khối ngoại - Top CP mua bán ròng trong ngày

Đơn vị: Tỷ VND



CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
Vnindex	1,873.0	0.87%	5.0%
Hnxindex	253.2	-0.83%	1.8%
Hang Seng	25,978.0	-0.71%	1.4%
Shanghai	4,093.0	-0.32%	3.1%
JP225	58,899.0	-1.15%	17.1%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4,703.2	-0.77%	8.91%
Dầu WTI	94.9	2.10%	65.28%
Dầu Brent	103.9	1.95%	70.69%
Cao su	205.3	2.04%	14.12%
Ure	691.5	-0.14%	78.91%
Quặng sắt	782.5	-0.51%	-0.89%
Thép	3,129.0	-0.29%	1.07%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	98.6	0.06%	0.33%
USD/VND	26,328.0	0.02%	0.11%
USD/JPY	159.7	0.13%	1.87%
USD/CNY	6.8	0.07%	-2.00%
EUR/USD	1.2	-0.03%	-0.33%

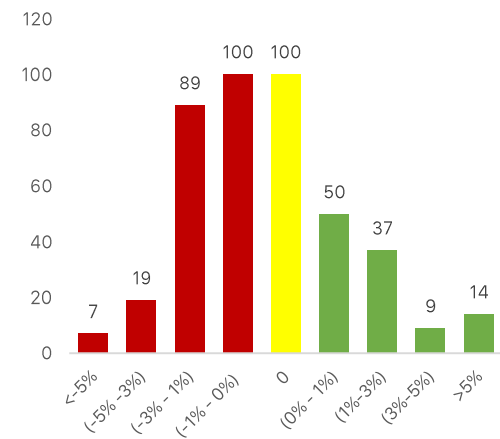
CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG HÔM NAY



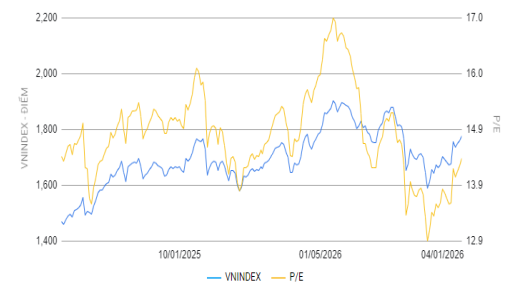
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh, tập trung vào các cổ phiếu lớn, tạo thêm áp lực lên thị trường. Tổng thể, dù chỉ số tăng điểm, nhưng cấu trúc thị trường cho thấy rủi ro điều chỉnh đang gia tăng, đặc biệt khi dòng tiền có dấu hiệu suy yếu và phân hóa mạnh.
- Thị trường đang ở giai đoạn thử thách lòng kiên nhẫn khi chỉ số tăng nhanh nhưng chủ yếu nhờ động lực từ các mã trụ lớn. Việc đường Vnindex duy trì khoảng cách xa so với MA20 thường tạo ra tâm lý lo ngại về một cú "vẫy nến" ngược trở lại để tìm điểm cân bằng. Hiện tại, dòng tiền vẫn đang say sưa với nhóm Vingroup, tạo ra một bộ đỡ tâm lý vững chắc cho VN-Index. Trong ngắn hạn thông tin chia cổ tức từ VHM có thể tiếp sức đà tăng của nhóm này. Tuy nhiên, để chỉ số duy trì đà tăng bền vững, thị trường cần một kịch bản đổi trụ hoặc sự lan tỏa dòng tiền sang các nhóm ngành dẫn dắt khác thay vì chỉ phụ thuộc vào một nhóm vốn hóa lớn duy nhất. Pha đảo dòng sang nhóm bank nhà nước là tín hiệu đáng chú ý nhất trong phiên vừa qua.
- Một số cổ phiếu đang tích lũy giá trên nền thấp ưu tiên nắm giữ: MBB, TCB, HDB, NVL, HAG, VRE, MWG, VIC, VRE, VHM



Độ rộng thị trường



Biểu đồ PE lịch sử

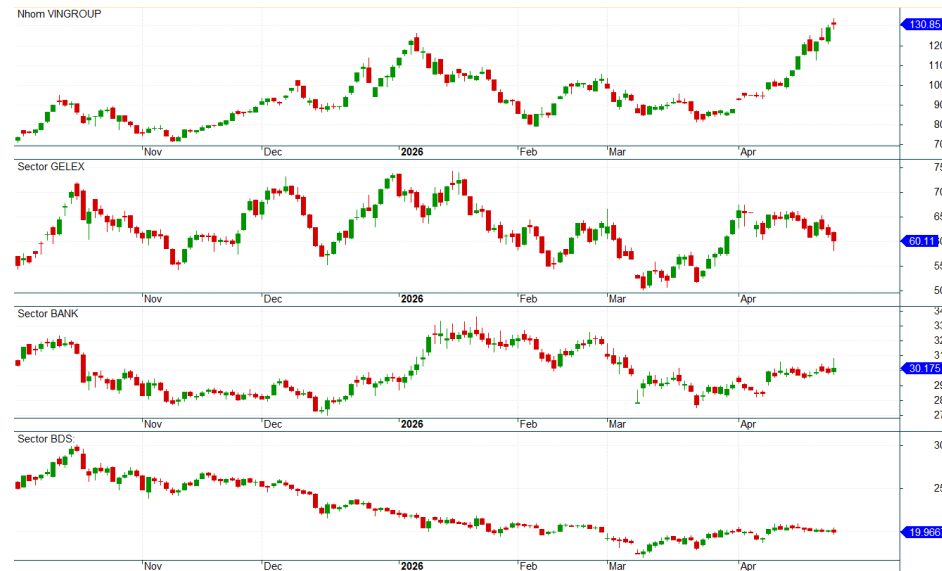


Cổ phiếu quan tâm

CP	Giá	%	Hỗ trợ	Note
BID	41.60	3.4	38	Giá đang tích lũy. Mục tiêu trên 45
MBB	26.40	0.8	22	Giá đang đi ngang. Mục tiêu gần 29
TCB	33.30	0.9	30	Giá đang xu hướng tăng. Mục tiêu gần 35
VHM	149.00	-0.9	130	Giá đang tăng mạnh. Kháng cự gần 150
VIC	214.50	3.5	180	Giá đang tăng. Kháng cự tiếp theo quanh 250
VPB	27.40	-0.5	24	Giá đang tích lũy. Hỗ trợ quanh 24
VPL	83.50	-0.5	80	Giá đang tăng. Mục tiêu gần 90
VRE	29.05	-3.0	25	Giá đang tăng dần, mục tiêu 35
HAG	16.35	-0.3	16	CP đang tích lũy. Mục tiêu 18
MWG	84.50	-2.2	70	Giá đang ở nền thấp. Mục tiêu trở lại giá 90
NVL	19.20	2.4	15	Đang xu hướng tăng. Mục tiêu 20-22
SSI	27.95	-0.7	25	Giá đang suy yếu. Hỗ trợ gần 25
GVR	32.60	-0.5	30	Giá đang hồi phục. Mục tiêu gần 37

Các nhóm cổ phiếu trọng tâm

- Nhóm Vingroup: Đang tăng mạnh. VIC, VHM đang vượt đỉnh cũ
- Nhóm Gelex: đang đảo chiều rơi dần. Lưu ý các thông tin mới
- Nhóm BDS: Đi ngang, nhóm vingroup và NVL có lực tốt nhất
- Nhóm ngân hàng: đang giữ giá tốt, nổi bật ở VCB, TCB, MBB



TỔNG HỢP KẾT QUẢ KINH DOANH Q1.2026



Mã	Phân ngành - ICB L2	Sàn	DT Q1.2026	Tăng trưởng	LN Q1.2026	Tăng trưởng	EPS	PE	BV	P/Bv
VPB	Ngân hàng	HOSE			6,198,661,000,000	59.1%	3,314	8.31	21,944	1.26
LPB	Ngân hàng	HOSE			2,279,191,000,000	-10.1%	3,738	12.59	16,561	2.84
VCK	Dịch vụ tài chính	HOSE	2,519,183,762,365	71.6%	1,235,241,204,014	68.1%	1,791	18.99	12,361	2.75
TCX	Dịch vụ tài chính	HOSE	2,783,203,426,368	37.2%	1,147,633,429,492	13.6%	2,668	19.11	19,669	2.59
VND	Dịch vụ tài chính	HOSE	1,807,010,963,787	43.6%	545,335,468,175	42.6%	1,435	11.60	14,089	1.18
TIN	Dịch vụ tài chính	UPCoM			461,547,084,203	508.7%	15,995	10.09	26,984	5.98
VPX	Dịch vụ tài chính	HOSE	2,870,973,236,035	308.0%	435,532,572,227	55.2%	2,263	12.44	18,240	1.54
VAB	Ngân hàng	HOSE			408,483,326,309	39.4%	1,758	5.86	12,948	0.80
VCI	Dịch vụ tài chính	HOSE	1,406,482,341,875	65.3%	340,729,881,088	15.6%	1,314	20.39	15,091	1.78
DHG	Y tế	HOSE	1,198,100,182,788	0.3%	315,677,281,272	18.6%	6,897	14.45	33,981	2.93
BMP	Xây dựng và Vật liệu	HOSE	1,457,310,965,938	5.4%	303,956,059,754	5.9%	15,218	9.92	38,864	3.89
MBS	Dịch vụ tài chính	HNX	1,019,095,940,522	52.4%	291,628,369,325	8.4%	1,814	11.03	8,365	2.39
HCM	Dịch vụ tài chính	HOSE	1,466,403,243,730	46.7%	290,720,447,794	28.2%	1,382	19.76	13,336	2.05
EVF	Dịch vụ tài chính	HOSE			266,631,000,000	10.9%	1,210	11.36	13,336	1.03
SHS	Dịch vụ tài chính	HNX	564,698,316,936	0.6%	231,824,163,916	-11.8%	1,463	11.89	14,159	1.23
NT2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HOSE	2,171,658,357,992	52.2%	179,978,034,022	386.9%	4,423	5.84	17,505	1.48
SCS	Du lịch và Giải trí	HOSE	271,969,151,117	2.1%	173,291,929,313	2.0%	7,391	7.31	17,527	3.08
VVS	Ô tô và phụ tùng	HOSE	2,750,550,855,401	142.1%	166,484,143,439	538.9%	21,443	6.67	38,033	3.76
FTS	Dịch vụ tài chính	HOSE	378,398,564,136	21.3%	159,915,055,919	4.5%	1,173	23.23	13,072	2.08
VIX	Dịch vụ tài chính	HOSE	1,653,403,555,824	68.8%	138,370,269,055	-62.8%	3,241	5.26	8,812	1.93
DDV	Hóa chất	UPCoM	1,842,160,944,124	59.3%	124,329,713,085	2.1%	4,354	6.34	16,354	1.69
TDM	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HOSE	78,325,536,100	-21.7%	122,270,705,346	-15.0%	1,701	33.75	24,215	2.37
VCF	Thực phẩm và đồ uống	HOSE	661,214,675,841	-1.7%	112,240,297,733	-12.4%	18,886	16.16	46,992	6.49
LHG	Bất động sản	HOSE	176,210,588,509	-24.6%	112,183,216,200	1.9%	5,890	4.82	38,968	0.73
PDN	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HOSE	375,949,837,759	6.1%	110,506,022,387	11.5%	8,060	13.35	26,714	4.03
NCT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HOSE	292,681,443,052	21.3%	105,986,698,323	64.5%	16,375	5.78	31,172	3.04
PPC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HOSE	1,798,180,657,235	17.1%	95,731,506,416	82.9%	651	15.52	14,229	0.71
HNA	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HOSE	205,430,768,741	17.0%	94,808,100,134	133.9%	2,253	9.76	15,033	1.46
CHP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HOSE	198,502,925,399	-15.2%	90,832,409,330	-24.2%	2,723	10.36	12,948	2.18
BSI	Dịch vụ tài chính	HOSE	697,140,773,775	106.8%	88,819,056,890	9.5%	2,043	17.69	22,891	1.58
IMP	Y tế	HOSE	546,206,333,856	-8.1%	82,018,589,482	10.1%	2,316	23.79	15,444	3.57
MCM	Thực phẩm và đồ uống	HOSE	741,550,010,628	25.4%	80,118,557,404	67.7%	2,255	12.33	21,377	1.30
PVP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HOSE	644,818,041,796	53.1%	75,543,199,612	87.1%	2,253	7.41	19,352	0.86
CTS	Dịch vụ tài chính	HOSE	351,925,777,950	-24.3%	65,843,764,656	-37.9%	2,526	10.65	13,666	1.97
PGD	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HOSE	2,489,854,214,850	-2.7%	64,965,664,817	482674.0%	2,357	10.91	15,500	1.66
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	HNX	1,951,958,485,537	29.2%	60,281,017,096	39.2%	3,269	6.76	15,523	1.42

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn